

UỶ BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số: 97 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 16 tháng 6 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17/3/2003;

Căn cứ Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm;

Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm tại thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các thành viên Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 2;
- CPVP
- CV: LD;
- Lưu VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Kế

**QUY CHẾ**  
**Phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 917/QĐ-UBND*  
*Ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương 1:**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) với các cơ quan phối hợp của thành phố trong việc xây dựng, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm thống nhất công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm; tránh hình thức, chồng chéo, không thực hiện hết nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.
2. Hoạt động phối hợp giữa cơ quan chủ trì với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định.
3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

**Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn mại dâm, tham mưu với lãnh đạo thành phố, quận huyện về cơ chế chính sách phòng, chống tệ nạn mại dâm của địa phương.
2. Quản lý địa bàn, phát hiện, điều tra, đấu tranh, xử lý các vi phạm về tệ nạn mại dâm.

3. Xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, công tác xoá đói giảm nghèo, vay vốn, tạo việc làm cho người có nguy cơ cao; giúp đỡ người bán dâm chữa trị, giáo dục tái hoà nhập cộng đồng.

#### **Điều 4. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp**

1. Cơ quan chủ trì là Sở Lao động Thương binh và Xã hội giúp Ủy ban nhân dân thành phố; ở các quận huyện do phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.

2. Cơ quan phối hợp là các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội được Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; xã, phường, thị trấn phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì**

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp liên ngành (dài hạn, hàng năm, 06 tháng) về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, trong đó phân công xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, chương trình, chính sách, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá và định kỳ 06 tháng, hàng năm, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện hoạt động phối hợp.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp**

1. Căn cứ vào phân công của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động cụ thể, chỉ đạo hệ thống trong ngành thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng.

2. Cử và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ trưởng và các thành viên tổ công tác liên ngành.**

1.Tổ trưởng tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

- a) Triệu tập và chủ trì phiên họp của Tổ công tác liên ngành; báo cáo Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm những vấn đề có tính chất liên ngành;
- b) Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Tổ công tác liên ngành;
- c) Duy trì thường xuyên mối quan hệ công tác với các thành viên trong Tổ công tác liên ngành, hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và cung cấp kịp thời các thông tin đồng thời phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác cho các thành viên trong Tổ công tác liên ngành;
- d) Tổ chức điều phối hoạt động của các thành viên;

2. Tổ phó tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

- a) Giúp Tổ trưởng tổ công tác liên ngành những nhiệm vụ mà tổ trưởng phân công cụ thể;
- b) Thay mặt Tổ trưởng giải quyết công việc của tổ công tác liên ngành khi tổ trưởng vắng mặt có sự ủy quyền bằng văn bản.
- c) Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của ngành công an trình lãnh đạo công an thành phố phê duyệt và đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

3. Thành viên của tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

- a) Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của sở, ngành, đoàn thể, đơn vị mình trình lãnh đạo phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ được phân công đồng thời gửi Tổ trưởng tổ công tác liên ngành tổng hợp chung;
- b) Đề xuất, đóng góp ý kiến về công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình hành động và các biện pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm;
- c) Hướng dẫn chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm của sở, ngành, đoàn thể, đơn vị mà mình đại diện;
- d) Tổng hợp, báo cáo chuyên đề trong từng lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ của ngành, đoàn thể;

d) Tham gia chuẩn bị nội dung giao ban định kỳ, bất thường, họp chuyên đề hoặc cụm chuyên đề, các kỳ họp sơ kết, tổng kết; thực hiện chế độ khai thác, sử dụng bảo quản, bí mật nhà nước, những thông tin, số liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội theo quy định của Chính phủ;

e) Báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của sở, ngành, đoàn thể mình theo chức năng nhiệm vụ được phân công;

f) tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

4. Thành viên thường trực có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng tổ công tác liên ngành:

a) Xây dựng, tổng hợp chương trình, kế hoạch dài hạn, hàng năm, biện pháp tổ chức thực hiện báo cáo Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm phê duyệt;

b) Tổng hợp các vấn đề vướng mắc, khó khăn đề xuất trong quá trình tổ chức thực hiện báo cáo Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan liên quan xử lý theo thẩm quyền;

c) Đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm của các sở, ngành, đoàn thể;

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

5. Quyền hạn

Được tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, tham dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

#### **Điều 8. Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành**

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, đoàn thể, đơn vị theo Luật Ngân sách; huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và hợp tác quốc tế.

**Chương 2:**  
**CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG LIÊN NGÀNH**

**Điều 9. Thành lập Tổ công tác liên ngành**

a) Cấp thành phố: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Tổ trưởng tổ công tác liên ngành thành phố do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội đảm nhiệm;

b) Cấp quận, huyện: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện thành lập và ban hành quy chế hoạt động, Tổ trưởng tổ công tác liên ngành cấp quận, huyện do Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội đảm nhiệm;

c) Cấp xã, phường, thị trấn: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn quyết định thành lập, chỉ định thành viên và ban hành Quy chế hoạt động, giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm Tổ trưởng.

**Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành**

1. Tổ công tác liên ngành có chức năng tham mưu, tư vấn cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tham gia hướng dẫn, triển khai các kế hoạch phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng các văn bản, tài liệu hướng dẫn, kế hoạch dài hạn và hàng năm để thực hiện chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm;

b) Tham gia hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

c) Tham gia chuẩn bị nội dung của các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề; đề xuất các phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

d) Giúp cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm thuộc chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

**Điều 11. Phối hợp kiểm tra liên ngành**

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm của từng thành viên.

2. Ngoài thành viên chính thức, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp khi tiến hành các hoạt động kiểm tra có trách nhiệm cử cán bộ tham gia giúp việc Tổ công tác liên ngành. Trường hợp cán bộ được phân công tham gia Tổ công tác liên ngành không thể tham gia kiểm tra liên ngành phải có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan cử người thay thế.

3. Thủ trưởng Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cho cơ quan chủ trì và thông báo đến địa phương, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Việc kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm quy định tại Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ do Đội kiểm tra liên ngành 178 (thành lập và hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2006/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) thực hiện.

#### **Điều 12. Phối hợp xử lý tụ điểm mại dâm ở địa bàn giáp ranh**

Đối với tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, thị trấn hoặc giữa các quận, huyện, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn hoặc cấp quận, huyện tại nơi có tụ điểm mại dâm có trách nhiệm chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn hoặc cấp quận, huyện giáp ranh phối hợp giải quyết trên cơ sở cam kết giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hoặc các quận, huyện giáp ranh. Nếu việc phối hợp không hiệu quả hoặc trường hợp tụ điểm mại dâm quá phức tạp thì chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn hoặc cấp quận huyện tại địa bàn giáp ranh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

#### **Điều 13. Phối hợp trao đổi thông tin**

1. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin để cơ quan phối hợp nắm chắc tình hình phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Khi nhận được các nguồn tin, tài liệu liên quan đến các đường dây, tổ chức hoạt động tội phạm về mại dâm trong nước và quốc tế, các cá nhân, cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý trực tiếp chỉ đạo giải quyết, đồng thời thông báo với các cơ quan liên quan để phối hợp đấu tranh, phòng, chống tệ nạn mại dâm.

#### **Điều 14. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết**

1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá các nội dung hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi báo cáo đến cơ quan chủ trì về kết quả thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của đơn vị mình (trước ngày 10/6 và 10/12 hàng năm) để cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp quá kỳ báo cáo mà các cơ quan phối hợp không có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi thông báo bằng văn bản cho Thủ trưởng các cơ quan phối hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

4. Thường trực Tổ công tác liên ngành họp mỗi quý 1 lần vào trung tuần tháng cuối quý, Tổ công tác liên ngành họp 6 tháng một lần vào tháng 6, tháng 12 hàng năm. Ngoài ra khi cần thiết có thể tổ chức họp đột xuất.

### **Chương 3:**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào phạm vi, chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.